

Số: 459 /MĐN-BCTN

Đồng Nai, ngày 30 tháng 3 năm 2013

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY MAY ĐỒNG NAI**
Năm báo cáo: 2012

(Theo Mẫu: Phụ lục-II - Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC, ngày 05/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch : CTY CP TỔNG CÔNG TY MAY ĐỒNG NAI
- Giấy CNĐK.DN số : 3600506058
- Vốn điều lệ : 59.766.760.000 đồng.
- Vốn đầu tư của CSH : 59.766.760.000 đồng.
- Địa chỉ : Đường số 2- Khu CN Biên Hoà 1 - Tp. Biên Hoà – Tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại : (+84.61). 3836151 /3836271
- Fax : (+84.61). 3836141
- E-mail : donagamex@hcm.vnn.vn
- Website : www.donagamex.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có) : /

2. Quá trình hình thành và phát triển:

CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai tiền thân là Quốc tế sản xuất Y Trang – International Garment Manufacturer (“IGM”) ra đời vào năm 1974.

Tháng 5/1975 Quốc tế sản xuất Y Trang được tiếp quản và đổi tên là Nhà máy quốc tế Y Trang.

Ngày 05/9/1977 Tổng cục Công nghiệp nhẹ ra Quyết định số: 673/CNn-TSQL chuyển đổi sở hữu Nhà máy quốc tế Y Trang với tên gọi mới là Xí nghiệp May Đồng Nai.

Ngày 22/6/1992 Bộ Công Nghiệp nhẹ ra Quyết định số 491/CNn-TCLĐ nâng cấp Xí nghiệp May Đồng Nai thành Công ty May Đồng Nai.

Ngày 24/4/1993 Bộ Công Nghiệp Nhẹ ra quyết định số: 415/ CNn - TCLĐ thành lập Công ty May Đồng Nai - Thuộc Liên hiệp các Xí nghiệp May Việt Nam.

Ngày 29/4/1995 Công ty May Đồng Nai là thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Dệt May Việt Nam (“VINATEX”) – Nay là Tập đoàn Dệt May Việt Nam theo Quyết định số 253/TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 25/5/2001 Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 640/QĐ-TTg chuyển Công ty May Đồng Nai thành Công ty cổ phần May Đồng Nai.

Ngày 13/8/2001 Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần May Đồng Nai.

Ngày 29/6/2007 Công ty chính thức là Công ty đại chúng thứ 455 được đăng ký với Ủy ban chứng khoán Nhà nước với mức vốn điều lệ là 13 tỷ đồng, đến nay là: 59,76 tỷ đồng.

Tổng Công ty May Đồng Nai là thành viên Tập đoàn Vinatex, (theo Hợp đồng mới nhất số: 296/HĐ-TĐDMVN, ngày 04/01/2011, hiệu lực đến 31/12/2015).

Kể từ ngày 01/7/2010, Công ty CP May Đồng Nai chính thức hoạt động theo mô hình Tổng Công ty với tên gọi mới Công ty CP Tổng Công ty May Đồng Nai theo Quyết định số 278/QĐ-ĐHCĐ ngày 29/6/2010 và Giấy CN.ĐKKD sửa đổi lần 6, số 3600506058.

Hiện CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán và sẽ tiếp tục xem xét đăng ký niêm yết khi có đủ điều kiện trong thời gian tới.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh chính:

Sản xuất hàng may sẵn -1322; May trang phục - 1410; Cho thuê nhà, xưởng, kho bãi, nhà ở - 6810; Bán buôn máy móc thiết bị phụ tùng ngành dệt may, máy móc thiết bị phụ tùng sản xuất vải không dệt, máy móc thiết bị y tế, máy móc thiết bị phụ tùng ngành in - 4659; Bán buôn hàng may mặc, vải không dệt, các sản phẩm của ngành dệt may - 4641; Bán buôn giấy, vở, bìa carton, bao bì nhựa, bao bì giấy, nguyên liệu sản xuất giấy và sản xuất bao bì giấy, hạt nhựa và nguyên liệu sản xuất bao bì nhựa - 4669; Sản xuất vải (dệt) không dệt - 1321.

- Địa bàn kinh doanh:

+ Trụ sở Tổng Công ty và Khu A: Đường số 2, Khu CN Biên Hòa 1, P. An Bình, Tp. Biên Hòa, t. Đồng Nai.

+ Khu B: Đường Nguyễn Ái Quốc, Kp.1, P. Trảng Dài, Tp. Biên Hòa, t. Đồng Nai.

+ Công ty May Định Quán: K116, Quốc lộ 20, xã Phú Lợi, h. Định Quán, t. Đồng Nai.

+ Công ty Đồng Xuân Lộc: K1783, Quốc lộ 1A, ấp 3, xã Xuân Hưng, h. Xuân Lộc, t. Đồng Nai.

+ Công ty Đồng Xuân Khánh: K1814+500, Quốc lộ 1A, ấp Nông Doanh, xã Xuân Định, h. Xuân Lộc, t. Đồng Nai.

+ Chi nhánh Bình Phước - Công ty Đồng Phước: Hẻm 493, Đường tỉnh ĐT741, ấp 1, xã Tiến Hưng, tx. Đồng Xoài, t. Bình Phước.

+ Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh: Lầu 7, Tòa nhà Vinatex-Tài Nguyên, số 10 – Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

+ Chi nhánh Tp. Hà Nội: Số 350, Phố Xã Đàn, P. Phương Liên, Quận Đống Đa, Tp. Hà Nội.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị:

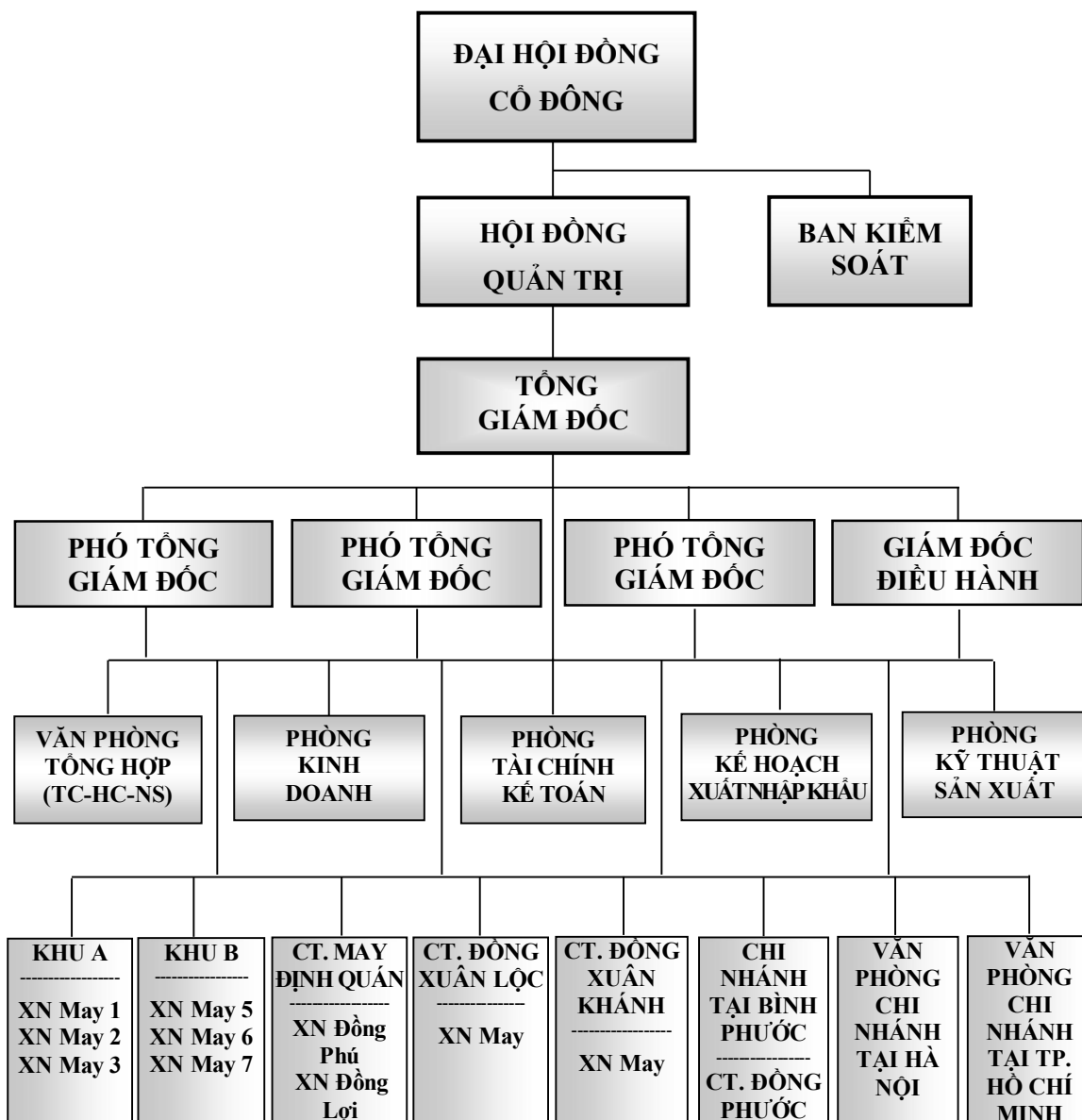
CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai hoạt động theo mô hình quản trị của Công ty đại chúng chưa niêm yết, được chuyển đổi từ Công ty Nhà nước sang Công ty cổ phần, hiện cổ đông Nhà nước (Tập đoàn Vinatex) nắm giữ 25,65% vốn điều lệ.

- Tổng Công ty cũng đã hoạt động với mô hình công ty mẹ - con và thành viên liên kết, góp vốn, bao gồm cả thành viên hạch toán độc lập và thành viên hạch toán phụ thuộc. Tổng Công ty đang tăng cường giao khoán chi phí cho các đơn vị hạch toán phụ thuộc tiến tới tách ra thành lập các đơn vị hạch toán độc lập để chủ động trong sản xuất kinh doanh theo định hướng của Tổng Công ty.

- Các công ty con, công ty liên kết (hạch toán độc lập):

Stt	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn điều lệ thực góp (Tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của TCTy May ĐN (%)
1	CTCP Đồng Thăng (Cty con)	Đường 2, Khu CN BH 1, Biên Hòa, ĐN	Bao bì nhựa, giấy, nhựa định hình...	1,9	52,63
2	CTCP Đồng Minh Phú (Cty L.kết)	Đường 2, Khu CN BH 1, Biên Hòa, ĐN	Thêu, ép, cắt laser...	1,5	30,00
3	CTCP Đồng Việt Phú (Cty L.kết)	Đường 2, Khu CN BH 1, Biên Hòa, ĐN	Vải không dệt, túi xách...	20	25,00
4	CTCP Đông Bình (Cty L.kết)	Thị trấn Gia Bình, h. Gia Bình, t. Bắc Ninh	Hàng may sẵn, trang phục...	18	45,83

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Theo Sơ đồ tổ chức bộ máy Công ty mẹ như sau đây:



5. Định hướng phát triển

Mục tiêu chủ yếu của Tổng Công ty:

- Tốc độ tăng trưởng giai đoạn 5 năm có mức bình quân hàng năm (GTSXCN, Doanh thu) từ 20 - 30%.
- Hiệu quả hoạt động SXKD (Khấu hao, lợi nhuận, thu nhập người lao động...) hàng năm luôn cao hơn năm trước.
- Hoạt động theo mô hình Tổng Công ty hiệu quả, đạt doanh thu hàng năm trên 1000 tỷ đồng.
- Đầu tư mở rộng sản xuất hoặc thành lập bình quân mỗi năm thêm 1 Công ty mới.
- Đảm bảo hài hòa 4 lợi ích: Mức thu nhập bình quân người lao động đủ để đáp ứng cuộc sống của bản thân và một người phụ thuộc; mức chi cổ tức cho cổ đông cao hơn mức gửi tiết kiệm Ngân hàng; đóng góp ngân sách Nhà nước đúng tỷ lệ; duy trì lợi nhuận tích lũy để phát triển Công ty bền vững.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Về ngành nghề kinh doanh: Tiếp tục kinh doanh ngành may mặc làm nền tảng, trên cơ sở:

+ Chuyển hướng mạnh sang kinh doanh hàng xuất khẩu bán đứt (FOB); chủ động nguồn NPL và mẫu mã để phát triển kinh doanh nội địa và phục vụ kinh doanh FOB xuất khẩu.

+ Đầu tư mở rộng sản xuất ra các vùng xa trung tâm thành phố lớn để tăng năng lực, đầu tư nâng cấp và đổi mới công nghệ cho các khu sản xuất hiện hữu tại Biên Hòa.

- Phát triển thành Tổng Công ty kinh doanh đa ngành nghề, trên cơ sở:

+ Chuyển hướng dần sang công nghiệp dịch vụ (Siêu thị, khách sạn, nhà hàng), khu đô thị, thương mại tại các Khu A và B ở Biên Hòa.

+ Mở rộng mỗi khu vực sản xuất và mỗi lĩnh vực ngành nghề Tổng Công ty đang kinh doanh để giao cho một Công ty thành viên trực thuộc Tổng Công ty tổ chức quản lý, điều hành.

+ Phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ phục vụ ngành may mặc và các ngành công nghiệp sản xuất khác sử dụng ít nhân lực.

- Về thị trường: Giữ thế vững về 3 thị trường xuất khẩu: Nhật bản, Hoa Kỳ và EU; từng bước mở rộng sang thị trường Nga, Canada và Úc; đồng thời, quan tâm phát triển thị trường nội địa.

- Về nguồn nhân lực và quản trị doanh nghiệp: Tăng cường đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý trẻ, giỏi, làm việc theo phong cách quản lý hiện đại kết hợp và kế thừa đội ngũ quản lý có kinh nghiệm; áp dụng các biện pháp quản lý mới, tinh gọn, hiệu quả; duy trì hệ thống quản lý về cơ bản và liên tục cải tiến để phát huy hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Về chính sách đối với người lao động: Phát huy chính sách đãi ngộ, khuyến khích tốt hơn cho người lao động trước khi cổ phần hóa đồng thời thi hành kỷ luật nghiêm minh. Nâng cao chế độ phúc lợi để đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Tổng Công ty:

Tổng Công ty luôn tâm niệm với mục tiêu: phát triển doanh nghiệp toàn diện, bền vững, có đời sống văn hóa doanh nghiệp tốt thông qua việc phát triển Tổng Công ty phải gắn liền với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội, làm công tác xã hội từ thiện, cùng chung tay phát triển cộng đồng.

6. Các rủi ro:

- Sản xuất hàng may mặc là ngành thời trang ảnh hưởng mạnh mẽ từ tính chất thay đổi mặt hàng liên tục và phụ thuộc nhiều về thói quen tiêu dùng của từng thị trường.

- Nguyên phụ liệu chính hầu như phải nhập khẩu với chi phí cao, thời gian giao hàng dài, làm cho doanh nghiệp không chủ động nguồn hàng.

- Đang phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ nhưng đều lãnh lĩnh vực mới của Tổng Công ty nên còn ít kinh nghiệm, đầu ra ngoài việc phục vụ cho chính Tổng Công ty thì các đầu mối tiêu thụ khác chưa nhiều để tận dụng hết công suất máy.

- Chính sách về đầu tư, kinh doanh, thuế, lao động, tiền lương... thay đổi thường xuyên và thực tế áp dụng thiếu đồng bộ, chông chéo, thủ tục phức tạp nên ảnh hưởng lớn đến tiến độ và cơ hội kinh doanh.

- Là ngành sử dụng đông lao động nhưng bị biến động mạnh, thường xuyên phải tuyển dụng, đào tạo... tăng chi phí.

- Tình hình lạm phát, giá nhân công ngày càng tăng rất cao, biến động giá cả đầu vào hàng năm luôn diễn biến phức tạp, khó lường đối với định hướng phát triển doanh nghiệp.

- Cạnh tranh trong ngành may mặc ngày càng gay gắt không chỉ đối với doanh nghiệp trong nước mà còn đối mặt trực tiếp với các doanh nghiệp FDI có lợi thế nhiều về tài chính, nguồn hàng, trình độ quản lý, kể cả các biện pháp chuyển giá ra ngoài nước.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: Một số chỉ tiêu kết quả chính đạt được trong năm qua so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu cùng kỳ năm trước như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2011	KH năm 2012 (Theo NQ.ĐHĐCĐ)	Thực hiện Năm 2012	So sánh (%)	
						Cùng kỳ	KH
1	2	3	4	5	6	7=6/4	8=6/5
1	Giá trị SXCN (Giá CĐ 1994)	Tỷ đồng	701,45	950,00	762,14	109	80
2	Doanh thu SXKD	"	894,91	1.050,00	896,63	100	85
3	Nộp NSNN (Thuế TNDN) (được giảm '12)	Tỷ đồng	8,70	12,00	9,57	110	80
4	Tổng chi phí SX-KD	"	839,77	1.090,00	836,29	100	77
5	Lợi nhuận (trước thuế)	"	55,14	60,00	60,34	109	101
6	Lao động B/Q trong kỳ	Người	2.653	3.260	3.184	120	98
7	Thu nhập b/q người lao động	Đ/Ng/tháng	4.240.000	4.650.000	4.738.000	112	102
	+ Tr.đó: Khu vực Biên Hòa	"	5.008.000	5.000.000	5.522.000	110	110
8	Khấu hao cơ bản	Tỷ đồng	13,88	16,00	16,90	122	106
9	Đầu tư	"	36,70	50,00	42,60	116	85
10	Tổng tài sản	"	368,86	350,00	339,48	92	97
11	Vốn chủ sở hữu ("CSH")	"	77,05	97,00	100,04	130	103
12	Tỷ suất lợi nhuận/ Vốn CSH	%	71	62	60	85	97
13	Trích nộp Quỹ KThưởng-PLợi	Tỷ đồng	9,25	9,00	10,15	110	113
14	Trích nộp BHXH (số đã nộp)	"	19,00	24,00	27,10	142	113

- Phân tích kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm qua:

+ Năm 2012 là năm đặc biệt khó khăn cho ngành kinh tế Việt Nam nói chung và ngành dệt may nói riêng, do ảnh hưởng lớn từ cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, đặc biệt là khủng hoảng nợ công ở Châu Âu đã giảm hẳn sức tiêu thụ sản phẩm dệt may và thời trang. Trong nước tình hình khủng hoảng tài chính tiền tệ và bất động sản cũng kéo theo nhiều ngành kinh doanh khác không tăng trưởng; Nhà nước đã có nhiều chính sách hỗ trợ để phục hồi và vực dậy các ngành nghề kinh doanh nhưng vẫn còn chưa đủ sức và chưa đảm bảo bền vững.

+ Đứng trước khó khăn đó, Tổng Công ty May Đồng Nai cũng đã giảm hẳn tốc độ tăng trưởng về doanh thu, cả năm chỉ đạt 896,6 tỷ đồng chỉ bằng 100% doanh thu cùng kỳ 2011 (894,9 tỷ đồng). Lý do chính dẫn đến doanh thu giảm vì đơn hàng bị giảm sản lượng, giá cả không tăng và Tổng Công ty phải chuyển sang làm nhiều đơn hàng gia công xuất khẩu thay vì đơn hàng xuất khẩu bán đứt – FOB (FOB đạt 85% so với năm trước bằng 96%); ngoài ra Tổng Công ty còn phải nhận gia công nội địa để đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động.

+ Chi phí cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm vẫn tăng mạnh, như: chi phí điện – nước, xăng dầu – vận chuyển, bao bì, chỉ và đặc biệt là chi phí nhân công tăng mạnh do việc tăng lương tối thiểu của Nhà nước dẫn đến trích nộp BHXH tăng cao (142% so cùng kỳ), tăng thu nhập cho người lao động khoảng 12%. Chi phí xuất nhập khẩu cũng tăng cao do tình hình các loại phí đại lý, phí giao nhận, phí chứng từ... đã bị phía nhà cung cấp nước ngoài (đặc biệt là Trung Quốc) chuyển sang thu đầu bên nước nhập khẩu.

+ Tổng Công ty tập trung vào các mặt hàng chính, có thể mạnh là áo Jacket, áo khoác, bộ đồng phục – BHLĐ, bộ thể thao và một số quần áo thời trang khác...; đồng thời, tập trung xuất khẩu vào các thị trường chính của Tổng Công ty là Nhật Bản chiếm khoảng 50%, Hoa Kỳ đạt khoảng 45% và Châu Âu chỉ đạt 2% trên tổng doanh thu xuất khẩu.

+ Nguồn nguyên phụ liệu chính vẫn còn phụ thuộc nhập khẩu từ Trung Quốc, Nhật Bản và một số nước Asean... chiếm đến 60% tổng giá trị, còn trong nước mới chỉ

chủ động nguồn nguyên phụ liệu khoảng 40% giá trị nguyên phụ liệu trên sản phẩm, như: một số ít vải polyester, gòn, chỉ may, dây kéo, bao bì ...

+ Tuy nhiên xét về hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 của Tổng Công ty cũng đạt tương đối cao (lợi nhuận bằng 101% kế hoạch và tăng 9% so với cùng kỳ, nộp ngân sách tăng 10% so cùng kỳ, vốn chủ sở hữu tăng 30% so cùng kỳ, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu đạt 60%...). Có được kết quả này là do Tổng Công ty đã triệt để thực hành tiết kiệm chi phí, cắt giảm đầu tư các khoản chưa cần thiết; suất đầu tư các nhà máy mới cũng tính chiết giảm tối đa; ban điều hành cũng đã khéo léo xử lý cân đối về chi phí vốn vay so với nguồn gửi tiết kiệm và bán ngoại tệ kỳ hạn; trong năm cũng thực hiện chuyển nhượng cổ phiếu đã đầu tư tại doanh nghiệp khác nên phát sinh tăng mức lợi nhuận. Thực hiện định hướng của Tập đoàn dệt may Việt Nam, Tổng Công ty đã đảm bảo mức chi cổ tức cho cổ đông với tổng số tiền chi gần 18 tỷ đồng, bằng 30% vốn điều lệ và vẫn còn để lại lợi nhuận tích lũy để dự kiến phát hành thêm cổ phiếu thưởng để tăng vốn điều lệ vào năm 2014.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành:

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Bùi Thế Kịch	CT/TGD	1963	ĐH. Kinh tế	AA7-Thất Sơn, P.15, Q.10, Tp.HCM	1.533.168 1.284.372	25,6% 21,5%	- Đ/diện vốn NN - Vốn cá nhân
2	Vũ Đức Dũng	TV.HĐQT /P.TGD	1969	Kỹ sư cơ khí, ĐH. Kinh tế	662/2A Sư Vạn Hạnh, P.12 Q.10 Tp.HCM	268.345	4,5%	
3	Vũ Đình Hải	TV.HĐQT /P.TGD	1958	ĐH. QTKD	23/113 Phan Trung, P. Tân Mai, Biên Hòa, ĐN	97.500	1,6%	
4	Hứa Trọng Tâm	P.TGD	1954	CD. QTKD	137/10, Kp8A, Tam Hiệp, Biên Hòa, ĐN	108.742	1,8%	
5	Vũ Việt Hà	TV.HĐQT /TP.KTTC	1975	CD. Kinh tế	354/49 Phan Văn Trị, P.11, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM	261.061	4,4%	

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

Trong năm có 01 sự thay đổi trong ban điều hành: bà Nguyễn Thị Thanh Vân – sinh năm 1956, chức vụ Phó Tổng Giám đốc, thôi nhiệm vụ Phó Tổng Giám đốc từ tháng 4 năm 2012 do nghỉ hưu theo chế độ, hiện nắm giữ số cổ phần là: 51.540 cổ phần.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:

- Tổng số lao động bình quân trong năm 2012 là: 3.184 người. Trong đó:
 - + Khối gián tiếp phục vụ là: 398 người (Gián tiếp Tổng Cty là: 187 người + Gián tiếp các đơn vị sản xuất là: 211 người).
 - + Công nhân trực tiếp sản xuất là: 2.786 người.
- Chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:
 - + Tổng Công ty vẫn duy trì, đảm bảo đầy đủ chế độ đối với người lao động theo quy định của pháp luật lao động và thực hiện nhiều chính sách ưu đãi và phúc lợi đối với người lao động như khi còn là doanh nghiệp Nhà nước: Khuyến khích sở hữu cổ

phần hay trái phiếu của Tổng Công ty khi phát hành; chế độ trợ cấp ốm đau, khó khăn, thăm hỏi khi hữu sự; các chế độ tham quan nghỉ mát trong và ngoài nước; ưu đãi và chăm lo đời sống con CB.CNV vào các dịp lễ tết...; thực hiện đầy đủ chế độ xét và khen thưởng danh hiệu thi đua; hàng năm tổ chức xét nâng bậc lương CB.CNV đủ niên hạn kịp thời. CB.CNV được hưởng đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chế độ lao động khác ... theo quy định.

+ Công nhân trực tiếp SX được hưởng lương sản phẩm, Công nhân viên gián tiếp phục vụ hưởng lương thời gian, căn cứ theo kết quả doanh thu SXKD hàng tháng. Cuối năm đều xét thưởng tháng lương thứ 13 cho người lao động; thu nhập bình quân năm 2012 của CBCNV Tổng Công ty đạt 4.738.000 đồng/ người/ tháng, tăng 12% so cùng kỳ.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

- Các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm:

+ Các khoản đầu tư tài chính: Trong năm 2012 không phát sinh các khoản đầu tư tài chính lớn.

+ Các khoản đầu tư dự án: Dự án đầu tư nhận chuyển nhượng 65.000 m² đất đã chuyển mục đích SXKD, trong đó có khoảng gần 7.000 m² nhà xưởng của 1 doanh nghiệp ngưng hoạt động, tại thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, với tổng trị giá đầu tư: 12 tỷ đồng. Mục đích đầu tư tại đây 1 Công ty có quy mô khoảng 3 – 5000 lao động theo từng giai đoạn phù hợp.

- Tình hình thực hiện các dự án lớn: Dự án tại thị xã Đồng Xoài cơ bản đã hoàn thành cho giai đoạn 1 là cải tạo nhà xưởng hiện hữu thành nhà máy may, hoàn chỉnh trước Tết nguyên đán 2013 và đầu năm 2013 đã tuyển dụng đợt đầu khoảng 250 lao động vào đào tạo, thử việc và tiếp tục có khả năng và cơ hội tuyển dụng lao động.

- Trong năm Tổng Công ty không chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án đầu tư.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty CP Đồng Bình, thành lập từ tháng 02/2007, tổng vốn điều lệ là: 18 tỷ đồng, doanh thu năm 2012 đạt: 38,592 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế: 2,696 tỷ đồng, khấu hao: 2,066 tỷ đồng, chia cổ tức 8% = 1,440 tỷ đồng, trong đó Tổng Công ty được chia: 660 triệu đồng. Công ty vẫn đang hoạt động ổn định trong ngành may mặc.

- Công ty CP Đồng Minh Phú, thành lập từ tháng 09/2009, tổng vốn điều lệ là: 1,5 tỷ đồng, doanh thu năm 2012 đạt: 5,355 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế: 697 triệu đồng, khấu hao: 383 triệu đồng, chia cổ tức 15% = 225.000.000 đồng, trong đó Tổng Công ty được chia: 67.500.000 đồng. Công ty vẫn đang hoạt động ổn định trong ngành thêu, chần gòn, cắt, ép laser.

- Công ty CP Đồng Thắng, thành lập từ tháng 05/2010, tổng vốn điều lệ là: 1,9 tỷ đồng, doanh thu năm 2012 đạt: 7,246 tỷ đồng, lợi nhuận: - 333 triệu đồng, khấu hao: 336 triệu đồng, chưa có điều kiện chia cổ tức; Công ty đang tập trung đầu tư, duy trì mối quan hệ với khách hàng để phát triển về ngành nhựa định hình theo khuôn mẫu và phụ liệu phục vụ cho ngành may.

- Công ty CP Đồng Việt Phú, thành lập từ tháng 06/2011, với tổng vốn điều lệ 20 tỷ đồng, doanh thu năm 2012 đạt: 40,613 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế: 2,182 tỷ đồng, khấu hao: 1,833 tỷ đồng, chia cổ tức 10% = 2.000.000.000 đồng, trong đó Tổng Công ty được chia: 500.000.000 đồng. Công ty đang hoạt động ổn định trong sản xuất vải không dệt.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng giảm
1. Tổng giá trị tài sản	368.865.913.764	339.485.843.931	- 7,9%
2. Doanh thu thuần	894.887.895.287	896.638.534.741	+ 0,2%
3. Lợi nhuận từ hoạt động k/doanh	54.587.482.845	57.677.361.128	+ 5,7%
4. Lợi nhuận khác	558.482.955	2.669.474.526	+ 378%
5. Lợi nhuận trước thuế	55.145.965.800	60.346.835.654	+ 9,4%
6. Lợi nhuận sau thuế	46.436.906.005	50.769.849.923	+ 9,3%
7. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	40%	30%	- 10%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,94	0,87	Lần
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	0,63	0,54	Lần
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,77	0,68	Lần
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	3,27	2,08	Lần
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho BQ	10,85	12,32	Lần
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,42	2,64	Lần
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số LN sau thuế/ DT thuần	5,18	5,66	%
+ Hệ số LN sau thuế/Vốn CSH	53,77	46,07	%
+ Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản	12,58	14,95	%
+ Hệ số LN từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	6,09	6,43	%
+ LN sau thuế/ Vốn điều lệ	116,54	84,94	%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần : 5.976.676 cổ phần.
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông (chuyên nhượng tự do).
- Vốn điều lệ đến 31/12/2012 : 59.766.760.000 đồng.

5.2. Cơ cấu cổ đông:

- 01 Cổ đông Nhà nước: Tập đoàn dệt may Việt Nam – Vintex nắm giữ: 1.533.168 cổ phần, tương ứng 25,65% vốn điều lệ.
- 204 Cổ đông là cá nhân khác nắm giữ: 4.443.508 cổ phần, tương ứng 74,35% vốn điều lệ. Trong đó: 03 Cổ đông lớn nắm giữ: 32,8% vốn điều lệ.
- Không có cổ đông nước ngoài.

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Tăng vốn điều lệ từ: 39.844.850.000 đồng lên: 59.766.760.000 đồng.
- Do phát hành cổ phiếu thưởng 50% vốn điều lệ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 02/4/2012 và Báo cáo phát hành cổ phiếu thưởng cho UB.CKNN số: 393/MĐN-HĐQT, ngày 03/4/2012 và báo cáo kết quả phát hành số 1148/MĐN-QLCP ngày 29/9/2012.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

5.5. Các chứng khoán khác: Không có.

Báo cáo thường niên – DONAGAMEX – 2012

C:\Users\TongQuoc Truong\Desktop\M3.BC.thuongnien-Donagamex.'12-CT.doc

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Phân tích tổng quan về hoạt động của Tổng Công ty:

Năm 2012 là một năm đặc biệt khó khăn đối với Tổng Công ty nên đã ảnh hưởng đến các chỉ tiêu giá trị SXCN, doanh thu và kim ngạch xuất nhập khẩu đều không tăng so với cùng kỳ và chưa đạt so với kỳ vọng kế hoạch đề ra. Nhất là từ Quý III/2012 trở đi lượng đơn hàng và hàng hóa kinh doanh bán đực (FOB) giảm mạnh, nhiều khách hàng chuyển sang gia công và có thời điểm Tổng Công ty phải nhận cả đơn hàng gia công nội địa để đảm bảo việc làm. Ban điều hành Tổng Công ty nghiêm túc kiểm điểm về kết quả này.

Tuy nhiên, khi xét về hiệu quả hoạt động SXKD trong năm qua nhận thấy Tổng Công ty tiếp tục duy trì tốt, thể hiện cụ thể qua việc tiết giảm chi phí và tăng lợi nhuận:

- Chi phí tài chính đạt 6,6 tỷ đồng, giảm 76% so cùng kỳ, trong đó chi phí lãi vay 6,5 tỷ;
- Chi phí bán hàng đạt 15,3 tỷ đồng, bằng 100 % so cùng kỳ;
- Chi phí quản lý doanh nghiệp đạt 35,2 tỷ đồng, chỉ tăng 12% so cùng kỳ;
- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 57,6 tỷ đồng, tăng 6% so cùng kỳ;
- Lợi nhuận trước thuế đạt 60,3 tỷ đồng, tăng 9% so cùng kỳ;
- Lợi nhuận sau thuế đạt 50,7 tỷ đồng, tăng 9% so cùng kỳ;
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 8.495 đồng/ cổ phiếu, bằng 73% cùng kỳ.

Những kết quả này thể hiện hiệu quả SXKD trong năm 2012 của Tổng Công ty đạt khá cao so với toàn ngành dệt may trong hoàn cảnh suy thoái kinh tế. Điều này đã thể hiện rõ nỗ lực của Ban điều hành Tổng Công ty và tập thể CB.CNV trong việc thực hiện các biện pháp để khắc phục khó khăn, tiết kiệm và giảm tối đa chi phí; đặc biệt, thể hiện rõ nét nhất hiệu quả của việc kinh doanh hàng FOB xuất khẩu.

1.2. Những tiến bộ Tổng Công ty đã đạt được:

- Hiệu quả kinh doanh đạt khá cao – lợi nhuận tăng 9% so cùng kỳ.
- Vẫn giữ được khách hàng lớn và thị trường truyền thống, thị phần xuất khẩu trên doanh thu cho các thị trường Nhật bản đạt trên 50%, Hoa Kỳ đạt 40%, EU đạt 2% và ngoài ra đã phát triển đến thị trường Hàn Quốc, Nga...
- Tuyển dụng được lao động bổ sung, tổng số lao động bình quân có mặt tăng 12% so cùng kỳ và có khả năng tăng cao hơn nữa khi đầu tư mở rộng ra các vùng xa trung tâm là một định hướng đúng.
- Đầu tư, xây dựng, thành lập và đưa vào hoạt động ổn định Công ty Đồng Xuân Lộc tại ấp 3, xã Xuân Hưng và đang khai thác bước đầu hiệu quả dự án đầu tư thành lập Công ty Đồng Xuân Khánh tại ấp Nông Doanh, xã Xuân Định, cùng ở huyện Xuân Lộc, Đồng Nai. Đặc biệt, đã mạnh dạn đầu tư nhận chuyển nhượng 6,5 ha đất có gần 7000 m2 nhà xưởng cũ cải tạo lại thành xưởng may, tại thị xã Đồng Xoài tỉnh Bình Phước.
- Tiếp tục tổ chức được nhiều khóa đào tạo nghề cho công nhân lao động theo chương trình hỗ trợ của Tổng Cục dạy nghề và Trường cao đẳng Vinatex để tuyển dụng vào làm việc ngay cho Công ty Đồng Xuân Lộc mới đầu tư đã có lao động ngay để hoạt động.
- Giữ được đội ngũ lao động có kinh nghiệm, tay nghề và đoàn kết gắn bó với Tổng Công ty. Tổng Công ty vẫn đảm bảo chăm lo tốt đến đời sống vật chất, tinh thần của người lao động, thể hiện qua: Mức thu nhập bình quân tăng khoảng 12%, tăng lương cơ bản theo mức lương tối thiểu mới của Nhà nước quy định, thực hiện đầy đủ chế độ BHXH, BHYT, BHTN; đầu năm tổ chức cho cán bộ và CSTĐ đi tham quan nghỉ mát trong nước và ngoài nước; xét khen thưởng với nhiều hình thức: Thưởng danh hiệu thi đua, thưởng hoàn thành kế hoạch, thưởng hiệu quả SXKD, thưởng cuối năm (tháng 13) bằng 2,3 lần lương bình quân năm
- Máy móc thiết bị chuyên dùng, tự động đã được đầu tư trang bị kịp thời phục vụ sản xuất góp phần đảm bảo tăng năng suất, đảm bảo chất lượng sản phẩm.

- Tiếp tục đầu tư phát triển kinh doanh nội địa theo từng bước vững chắc bằng việc củng cố tổ chức bộ máy, phát triển mạng lưới tiêu thụ, đầu tư vào nguồn nhân lực, mẫu mã và xây dựng hình ảnh, thương hiệu ...

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản:

- Tổng tài sản của Tổng Công ty là 339.485.843.931 đồng, giảm 7,9% so cùng kỳ. Trong đó: Tài sản ngắn hạn là 191,7 tỷ đồng, giảm 24% so cùng kỳ là do đã giảm được lượng hàng tồn kho (-12%) và lượng tiền mặt giảm đáng kể do tập trung vào đầu mở rộng sản xuất. Tài sản dài hạn là 147 tỷ đồng, tăng 27% so cùng kỳ, do đã đầu tư tăng tài sản cố định gần 30% và chi phí xây dựng dở dang còn nhiều; nhưng cũng có một phần công nợ phải thu của khách hàng tăng mạnh – điều này được đánh giá là do tình hình khủng hoảng nên có thể ảnh hưởng đến việc thanh toán của khách hàng. Tuy nhiên, các khoản phải thu này đã được xác định sẽ tiếp tục thanh toán, chỉ có 1 phần nhỏ phải thu dài hạn khó đòi dòn từ nhiều năm trước.

- Trong cơ cấu tài sản Tổng Công ty không có tài sản xấu được xem nổi bật trong năm nay là bất động sản, do Tổng Công ty đã thận trọng không đầu tư vào lĩnh vực này.

2.2. Tình hình nợ phải trả:

- Tình hình nợ hiện tại là: 229.286.240.049 đồng, giảm 19% so cùng kỳ. Trong đó: Nợ ngắn hạn là 220,4 tỷ đồng, giảm 18% so cùng kỳ và nợ dài hạn 8,8 tỷ đồng, cũng giảm 40% so cùng kỳ. Được đánh giá là Tổng Công ty đã thanh toán đúng hạn đến các khoản vay vốn và các khoản phải trả cho người bán, không chiếm dụng vốn, tạo sự tin nhiệm trong giao dịch cung ứng kịp thời vốn và nguyên phụ liệu cho sản xuất.

- Không phát sinh các khoản nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay không đáng kể. Các khoản nợ vay ngắn hạn đều thanh toán đầy đủ, kịp thời cả gốc và lãi.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Tổng Công ty duy trì cơ cấu tổ chức bộ máy theo hướng tinh giảm, gọn nhẹ và đảm bảo hiệu quả quản lý, điều hành cấp Tổng Công ty và tăng cường đội ngũ quản lý, điều hành cấp Xí nghiệp trực tiếp sản xuất. Trong năm đã thôi nhiệm 01 cán bộ quản lý trong Ban Tổng Giám đốc, thôi nhiệm 02 cán bộ quản lý cấp Phòng và Xí nghiệp; đồng thời, bổ nhiệm 04 cán bộ quản lý cấp Xí nghiệp.

- Hệ thống quản lý chất lượng – ISO 9000 và trách nhiệm xã hội – SA 8000 được duy trì và liên tục cải tiến; trong năm đã đánh giá đạt sự công nhận WRAP – một hệ thống tích hợp các tiêu chuẩn trách nhiệm xã hội và tuân thủ pháp luật phổ biến của các doanh nghiệp may mặc. Ngoài ra, Tổng Công ty tiếp tục học hỏi và áp dụng các biện pháp quản lý để đảm bảo nâng cao, đảm bảo môi trường làm việc như: LEAN, 6 S...

- Từng bước hoàn thiện các chính sách, quy định và hệ thống quy chế quản trị Tổng Công ty theo mô hình Công ty đại chúng và hướng tới các phương pháp quản lý hiện đại, hiệu quả cao và minh bạch về thông tin.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2013 của Tổng Công ty như sau:

- Giá trị SXCN : 876 tỷ đồng = 115% cùng kỳ;
- Doanh thu : 1075 tỷ đồng = 120% cùng kỳ;
- Sản lượng nhập kho : 6 triệu chiếc = 125% cùng kỳ;
- Đầu tư : 40 - 50 tỷ đồng = 117% cùng kỳ;
- Khấu hao cơ bản : 20 tỷ đồng = 118% cùng kỳ;

- Lao động B/Q năm : 3.600 người = 113% cùng kỳ;
- Thu nhập B/Q người LĐ : 5,250 triệu đồng/ người/ tháng = 110% cùng kỳ;
- Lợi nhuận (trước thuế) : 65 tỷ đồng = 108% cùng kỳ;
- Cổ tức (50%/năm). Trong đó: + Tiền mặt 30%: 17,9 tỷ đồng = 100% cùng kỳ;
+ CP thưởng 20% (phát hành sau khi kết thúc năm tài chính 2013)
- Nộp ngân sách NN (thuế TNDN) : 16,3 tỷ đồng = 169% cùng kỳ;
- Vốn điều lệ : 59,767 tỷ đồng = 100% cùng kỳ.

Trong năm 2013 Tổng Công ty sẽ tập trung định hướng hoạt động SXKD cụ thể như sau:

- Cơ quan Tổng Giám đốc phải điều hành chặt chẽ, có phương án điều hành cụ thể và quyết liệt chỉ đạo thực hiện ngay từ đầu năm.
- Tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa và xác định đơn hàng với khách hàng chủ yếu sản xuất – kinh doanh theo phương thức FOB. Trong đó, tập trung xử lý để tăng sản lượng hàng xuất dư.
- Giao kế hoạch doanh thu CM cụ thể cho các đơn vị sản xuất (14,4 triệu USD).
- Thực hiện các biện pháp và cải tiến hoạt động quản lý sản xuất và quản lý kế hoạch đơn hàng, nhất là khâu chuẩn bị sản xuất để đáp ứng NPL và mẫu mã cho triển khai sản xuất, góp phần tăng mạnh về năng suất, quản lý tốt về chất lượng, tiến độ giao hàng.
- Hợp tác với khách hàng để tăng cường đầu tư chiều sâu theo hướng chuyên môn hóa sản phẩm cho từng Khu, từng Công ty thành viên; tuyển dụng bổ sung lao động, nhất là ở khu vực Công ty Đồng Xuân Khánh, Công ty Đồng Xuân Lộc và Công ty May Định Quán để đảm bảo quy mô, công suất thiết kế nhà máy và đặc biệt là tập trung vào Công ty Đồng Phước mới được đầu tư tại thị xã Đồng Xoài, Bình Phước.
- Tập trung các biện pháp để đẩy mạnh kinh doanh nội địa và xúc tiến thương mại, quảng bá hình ảnh Tổng Công ty. Đầu tư hơn nữa cho Cửa hàng mới mở ở Khu B-Biên Hòa, Định Quán, phát triển thêm cửa hàng trên khu đất Công ty Đồng Xuân Khánh và Tp. Hồ Chí Minh, Hà Nội.
- Tiếp tục xem xét triển khai một số dự án đầu tư vào mở rộng sản xuất ra các vùng xa trung tâm tại huyện Thống Nhất và Cẩm Mỹ, Đồng Nai.
- Tiếp tục tập trung vào công tác tuyển dụng, đào tạo bổ sung nguồn nhân lực và nâng cao tay nghề, nghiệp vụ cho CB.CNV theo chương trình hỗ trợ của khuyến công hoặc chương trình hỗ trợ đào tạo nghề ở nông thôn cho các vùng mới mở nhà xưởng.
- Thực hiện tốt về chế độ chính sách cho người lao động.
- Triệt để thực hiện công bố đơn giá công đoạn trước khi sản xuất để CNV kiểm soát rõ thu nhập của mình hàng ngày, coi đó là động lực thi đua lao động sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng và thu nhập hàng tháng.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng Công ty

HĐQT Tổng Công ty đã bước vào nhiệm kỳ thứ 3 kể từ khi cổ phần hóa và cũng là năm thứ 6 thực hiện quản lý Tổng Công ty phù hợp với mô hình Công ty đại chúng, nên đã có nhiều kinh nghiệm quản trị và từng bước dần dần hoàn thiện, tuân thủ việc quản lý Tổng Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Tổng Công ty và thông tin càng ngày càng minh bạch hơn, tạo sự tin tưởng cho cổ đông, người lao động, Nhà nước và khách hàng; đặc biệt từ khi cổ phần hóa từ năm 2001 đến nay Tổng Công ty đều kinh doanh hiệu quả cao, phát triển vượt bậc và hướng đến tương lai bền vững.

Năm 2012 là năm đỉnh điểm của suy thoái kinh tế toàn cầu đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động SXKD của Tổng Công ty, nhưng HĐQT đã cùng với Ban điều hành thực hiện đúng chủ trương định hướng từ đầu năm theo Nghị quyết ĐHQĐ; đồng thời chỉ đạo, giám sát chặt chẽ, linh hoạt xử lý khó khăn trong mọi tình huống, từ đó đem lại một kết quả tương đối chấp nhận được đối với sự mong đợi của cổ đông như: So với cùng kỳ

thì tăng lợi nhuận 9%, tăng vốn điều lệ 50%, tăng vốn chủ sở hữu 27% và chi cổ tức 30% trên tổng vốn... đó là nỗ lực rất lớn của mọi thành viên trong Tổng Công ty.

Tuy nhiên, trong năm 2012 vừa qua đặc biệt khó khăn đối với ngành dệt may nên tại Tổng Công ty còn một số chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch đề ra như về doanh thu, giá trị sản xuất công nghiệp (chỉ bằng 100%), kim ngạch xuất khẩu (- 7 %) ... nên HĐQT tự đánh giá chưa đạt yêu cầu về tốc độ tăng trưởng như mong muốn.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Tổng Công ty

Ban điều hành gồm có: 01 Tổng Giám đốc do Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm và 03 Phó Tổng Giám đốc, trong đó 02 Phó Tổng Giám đốc do Thành viên HĐQT kiêm nhiệm và 01 Phó Tổng Giám đốc mới thôi nhiệm Thành viên HĐQT từ tháng 04/2012 và hiện phụ trách công tác Đảng, đoàn thể.

Trong năm 2012 là năm đặc biệt khó khăn do khủng hoảng kinh tế, nhưng HĐQT đánh giá cao thành tích của Ban điều hành đã hoạt động tương đối độc lập, tuân thủ nghị quyết HĐQT và năng động, sáng tạo, đoàn kết và quyết tâm trong điều hành kinh doanh, từ đó đem lại hiệu quả SXKD khá cao trong năm qua, mang lại lợi ích cho các bên liên quan như: So với cùng kỳ nộp ngân sách tăng 10%, lợi nhuận tăng 9%, khấu hao cơ bản tăng 22%, đầu tư tăng 16%, thu nhập bình quân người lao động tăng 12%, trích nộp BHXH tăng 42%, tỷ suất lợi nhuận trên vốn bằng 60%; tạm ứng chi cổ tức bằng 30% vốn điều lệ và dự kiến trích lập các quỹ tối đa theo điều lệ (quỹ khen thưởng phúc lợi sẽ tăng 10%), nhưng vẫn còn lợi nhuận tích lũy để lại dự kiến chi cổ phiếu thưởng để tăng vốn trong năm sau. Với những thành tích đạt được về điều hành như nêu trên, Tổng Công ty đã được Chính phủ tặng “Cờ thi đua đơn vị xuất sắc dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước – năm 2012”.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2013 được dự báo là năm tiếp tục còn nhiều khó khăn do thị trường Châu Âu vẫn trong tình trạng khủng hoảng nợ công nên giảm hẳn nhu cầu tiêu thụ sản phẩm; Nhà nước vẫn đang nỗ lực bằng nhiều biện pháp khắc phục lạm phát nhưng giá cả vẫn trong xu hướng tăng, nhất là các yếu tố đầu vào: Điện, xăng dầu, chi phí vận chuyển, chi phí nhân công... Tuy nhiên, tình hình thị trường Hoa Kỳ và Nhật Bản đã dần dần hồi phục, năng lực sản xuất của Tổng Công ty đã tăng mạnh... đây là một thời cơ lớn để Tổng Công ty phát huy thế mạnh để kinh doanh. Những cơ hội và thách thức trên, đòi hỏi Tổng Công ty phải năng động và linh hoạt trong mọi tình huống để đưa ra các biện pháp đột phá trong quản lý, điều hành quyết liệt nhằm vượt qua thách thức, tiếp tục đem lại hiệu quả kinh doanh cao trong năm 2013.

Chỉ tiêu kế hoạch tài chính và cổ tức năm 2013 của Tổng Công ty như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	% tăng giảm	Ghi chú
1. Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	382	+ 12%	Tăng TS đầu tư
2. Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.075	+ 20%	Không tính Cty con
3. L/nhuận từ h/động k/doanh	Tỷ đồng	60	+ 5,3%	
4. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	65	+ 8,3%	
5. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	48.7	- 4 %	Hết ưu đãi thuế
6. Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	122	+ 22%	Đã trừ Quỹ KT, PL
7. Tỷ suất LN trước thuế/ Vốn CSH	%	53	- 5.6 %	
8. Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	30	+ 00%	Dự kiến để lại phát hành CP thường

Các giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD nêu trên và định hướng đầu tư phát triển của Hội đồng quản trị:

* Định hướng: Trong năm 2013, Tổng Công ty quyết tâm thực hiện chủ đề chung là “Tạo đột phá để phát triển”. Trong đó đầu tiên là tìm mọi biện pháp để tăng năng suất lao động - tiếp tục tập trung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh FOB xuất khẩu, đầu tư chiều sâu để trang bị máy móc thiết bị mới, hiện đại, cải tiến quy trình công nghệ và tăng cường đào tạo nhằm tăng năng suất và khai thác tốt các dự án đầu tư đã đi vào ổn định; tiếp tục phát triển mở rộng SXKD ra các vùng xa trung tâm để tăng năng lực, giảm chi phí nhân công, hạ giá thành sản phẩm; phát triển Tổng Công ty trở thành Công ty mẹ với chủ trương tách ra thành lập các Công ty con, công ty liên kết trực thuộc, tạo thế chủ động cho các đơn vị sản xuất kinh doanh; và cuối cùng là tập trung phát triển vốn và mọi nguồn lực khác để phát triển.

* Về đầu tư: Tổng mức đầu tư năm 2013: Từ 40 – 50 tỷ đồng. Năm 2013, Tổng Công ty có nhiều cơ hội đầu tư phát triển mở rộng sản xuất, HĐQT Tổng Công ty quyết định đầu tư các dự án như sau:

+ Tập trung đầu tư máy móc thiết bị, khai thác hết công suất các nhà máy thuộc Công ty Đồng Xuân Khánh quy mô khoảng 1200 lao động, Công ty May Định Quán 1200 lao động và Công ty Đồng Xuân Lộc 1500 lao động. Dự kiến tổng mức đầu tư khoảng 5 – 7 tỷ đồng.

+ Hoàn thiện đầu tư nhà máy tại Chi nhánh Bình Phước – Công ty Đồng Phước tại khu đất diện tích khoảng 65.000 m² thuộc xã Tiến Hưng, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, là dự án chuyên sản xuất kinh doanh hàng may mặc, tổng dự toán khoảng 100 tỷ đồng. Dự kiến đầu tư giai đoạn 2 trong năm 2013 khoảng 30 tỷ đồng.

+ Tiếp tục đầu tư chiều sâu, mua sắm trang thiết bị chuyên dùng, tự động và đầu tư máy mới thay thế dần máy móc thiết bị cũ cho các đơn vị đang SXKD hiện hữu tại Khu A, Khu B, May Định Quán, Đồng Xuân Lộc, Đồng Xuân Khánh (không tính phần các khoản đầu tư mới để lấp đầy công suất nhà xưởng đã thiết kế). Dự kiến tổng mức đầu tư từ 5 – 7 tỷ đồng.

Giao cho HĐQT xem xét, quyết định các hoạt động đầu tư sau:

+ Đầu tư phát triển kinh doanh nội địa ở mức độ vừa phải, thận trọng rút kinh nghiệm từ các doanh nghiệp trong ngành và phải trên cơ sở phương án kinh doanh chi tiết, khả thi cao mới thực hiện, trước mắt chỉ phát triển các sản phẩm có giá trị cao như đồng phục cho phòng sạch, đồng phục bảo hộ lao động và các sản phẩm may phục vụ cho các ngành công nghiệp khác.

+ Xúc tiến việc nhận chuyển nhượng nhà hoặc đất tại Tp. Hồ Chí Minh để đầu tư xây dựng một tòa nhà văn phòng để sử dụng làm trụ sở, cho thuê và xây dựng thương hiệu, tổ chức giao thương, phát triển kinh doanh nội địa.

+ Tạm dừng tiến hành dự án đầu tư cụm công nghiệp Gia Kiệm 75 ha tại xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai – đã được UBND tỉnh Đồng Nai quyết định giới thiệu địa điểm đầu năm 2012.

* Đặc biệt trong năm 2013 quyết tâm thực hiện thành lập mới công ty con là Công ty cổ phần May Định Quán với phương án: Tổng Công ty tiến hành thành lập mới Công ty CP May Định Quán với vốn điều lệ dự kiến 15 tỷ đồng, trong đó Tổng Công ty May Đồng Nai nắm giữ 53% vốn điều lệ (8 tỷ đồng), còn lại 47% (7 tỷ đồng) bán cho các cổ đông (ưu tiên CB.CNV trong Tổng Công ty, trong ngành và khách hàng-đối tác chiến lược). Trên cơ sở giá trị tài sản còn lại tại Công ty May Định Quán khoảng 9 tỷ đồng và các lợi thế kinh doanh sẵn có, Tổng Công ty định giá lại tài sản và xuất giao cho Công ty CP May Định Quán là 27 tỷ đồng. Phần tài sản chênh lệch định giá cao hơn vốn điều lệ, khoảng 12 tỷ đồng, được Tổng Công ty May Đồng Nai cho Công ty CP May Định Quán mới thành lập trả chậm trong vòng từ 3-4 năm không tính lãi suất.

* Năm 2013, Tổng Công ty cũng sẽ thực hiện phát hành trái phiếu chuyển đổi để tăng vốn điều lệ sau khi chuyển đổi và phát triển vốn cho các dự án đầu tư và tăng nguồn lực phát triển sản xuất kinh doanh với Phương án như sau: Phát hành trái phiếu chuyển đổi khoảng 30% vốn điều lệ, với tổng giá trị tối đa 18 tỷ đồng; với lãi suất cố định 6%/ năm; chuyển đổi để tăng vốn điều lệ sau 3 năm hoặc khi lợi nhuận sau thuế bằng 40% vốn chủ sở hữu + vốn phát hành trái phiếu, nhưng không sớm hơn 2 năm; Phương án phát hành và thời điểm phát hành do HĐQT Công ty quyết định.

Đồng thời, trên cơ sở Quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận tích lũy đến năm 2012, cũng như mong đợi ở kết quả SXKD năm 2013, Tổng Công ty dự định sẽ phát hành cổ phiếu thưởng khoảng 20% để tăng vốn điều lệ lên khoảng 70 tỷ đồng vào năm 2014, để làm cơ sở thực hiện các dự án đầu tư và tăng uy tín của Tổng Công ty khi tham gia các dự án.

Với truyền thống kinh doanh xuất khẩu 38 năm qua của Tổng Công ty, trình độ quản lý, trình độ chuyên môn, bản lĩnh lãnh đạo, tay nghề và tinh thần đoàn kết, hết mình vì công việc của người lao động, năng lực thiết bị sẵn có cùng với những kế hoạch, chiến lược đầu tư mạnh mẽ, mở rộng thị trường đúng đắn trong tương lai của Tổng Công ty May Đồng Nai; Hội đồng Quản trị Tổng Công ty tin tưởng rằng Tổng công ty sẽ tận dụng thời cơ, vượt qua khó khăn thử thách xây dựng Tổng Công ty ngày càng phát triển lớn mạnh, hoàn thành nhiệm vụ mà Tập đoàn Vinatex và các cổ đông, các nhà đầu tư tin tưởng giao phó.

V. QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Tổng Công ty (nếu có)	Năm sinh	Trình độ	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Bùi Thế Kích	CT/TGD	1963	ĐH. Kinh tế	AA7-Thất Sơn, P.15, Q.10, Tp.HCM	1.533.168 1.284.372	25,6% 21,5%	- Đ/diện vốn NN - Vốn cá nhân
2	Vũ Đức Dũng	TV.HĐQT/ P.TGD	1969	Kỹ sư cơ khí/ ĐH. Kinh tế	662/2A Sư Vạn Hạnh, P.12 Q.10 Tp.HCM	268.345	4,5%	
3	Nguyễn Thanh Hoài	TV.HĐQT	1974	Kỹ sư CN. May/ ĐH. Kinh tế	16, Đường 25, KP2, P. Bình Trưng Tây, Q.2 Tp.HCM	57.442	1,0%	TV không điều hành
4	Vũ Đình Hải	TV.HĐQT/ P.TGD	1958	ĐH. QTKD	23/113 Phan Trung, P. Tân Mai, Biên Hòa, ĐN	97.500	1,6%	
5	Vũ Việt Hà	TV.HĐQT/ TP.KT	1975	CD. Kinh tế	354/49 Phan Văn Trị, P.11, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM	261.061	4,4%	

Trong đó:

- 4/5 thành viên là thành viên điều hành của Tổng Công ty với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.
- 1/5 thành viên là thành viên không điều hành.
- Không có thành viên độc lập không điều hành.
- Có 3/5 thành viên nắm giữ chức danh là thành viên HĐQT tại các Công ty khác.

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Đánh giá hoạt động của HĐQT:

Hội đồng quản trị Tổng Công ty hiện có 05 thành viên, trong đó có 3 thành viên tái nhiệm từ nhiệm kỳ trước và 02 thành viên mới được bầu từ kỳ ĐHCĐ thường niên năm 2012. Các thành viên HĐQT hiện nay đa số đều là thành viên kiêm nhiệm chức danh điều hành của Tổng Công ty nên có thuận lợi là thống nhất ý trí và đoàn kết cùng chung vai gánh vác nhiệm vụ chung về sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

Các cuộc họp của HĐQT đều tuân thủ Điều lệ Tổng Công ty và quy định của pháp luật, ban hành đầy đủ nghị quyết sát thực tế và giao nhiệm vụ cho Ban điều hành triển khai thực hiện; đảm bảo giám sát chặt chẽ, toàn diện hoạt động quản lý điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

Tuy nhiên, chưa có thành viên độc lập và không điều hành nên còn phần nào hạn chế do có thể không khách quan trong đánh giá mạnh mẽ với hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh.

- Các cuộc họp và kết luận, nghị quyết của HĐQT sau các cuộc họp trong năm 2012:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	44/NQ-HĐQT	19/01/ 2012	Thông qua sơ bộ kết quả SXKD năm 2011, Dự kiến kế hoạch năm 2012; Quyết định mời đơn vị kiểm toán theo Nghị quyết ĐHCĐ đã chọn; chuẩn bị đại hội đồng cổ đông năm 2012; thông qua công tác tổ chức, nhân sự và đầu tư năm 2012.
2	340/NQ-HĐQT	21/3/ 2012	Thông qua kết quả SXKD năm 2011 và 5 năm - nhiệm kỳ II (2007-2011); Thông qua kế hoạch SXKD năm 2012 và định hướng kế hoạch 5 năm - nhiệm kỳ III (2012-2016); Thông qua tài liệu và phân công nhiệm vụ Đại hội ĐCĐ thường niên 2012; Thông qua dự kiến nhân sự HĐQT, Ban KS, Ban điều hành nhiệm kỳ III (2012-2016); Thông qua nội dung sửa đổi điều lệ.
3	547/NQ-HĐQT	21/4/ 2012	Thông qua kết quả SXKD Quý I/2012; Dự kiến Quý II/2012; Triển khai các dự án đầu tư năm 2012; Thông qua nhân sự cấp phó thuộc Ban điều hành; Thông qua một số vấn đề khác về các công ty thành viên. Thông qua việc đầu tư, nhận chuyển nhượng 65.000 m ² đất tại Công ty Hoàn Cầu – tỉnh Bình Phước để thành lập Chi nhánh tại Bình Phước – Công ty Đồng Phước.
4	679/NQ-HĐQT	20/6/ 2012	Thông qua việc chuyển nhượng 565.000 cổ phần tại Công ty CP Quốc Tế Phong Phú.
5	947/NQ-HĐQT	09/8/ 2012	Thông qua kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2012; Dự kiến 6 tháng cuối năm 2012; Quyết định chi tạm ứng cổ tức đợt 1 – năm 2012 là 10%.
6	1207/NQ-HĐQT	29/10/ 2012	Thông qua kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2012; Dự kiến cả năm 2013; Nhận chuyển nhượng 50.000 cổ phần của cổ đông khác để tăng tỷ lệ góp vốn tại Công ty CP đầu tư dệt may Phước Long; Thoái vốn tại Công ty CP May Sơn Động – Bắc Giang; Xem xét tái cơ cấu vốn tại các công ty đã đầu tư trong ngành dệt may.
7	1382/NQ-HĐQT	08/12/ 2012	Thông qua sơ bộ kết quả SXKD năm 2012; Quyết định chi tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2012 là 20%; Dự kiến kế hoạch năm 2013; Quyết định một số vấn đề khác về các khoản chi cuối năm cho người lao động.

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Không có.

1.5. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có.

1.6. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Chưa có.

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Tổng Công ty	Năm sinh	Trình độ	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1	Phạm Xuân Tâm	TB.KS	1974	ĐH. Luật	58/4A Nam Hòa, P.Phước Long A, Q.9, Tp.HCM	26.581	0,4%
2	Phạm Hữu Ủy	TV.BKS	1965	ĐH. Kinh tế	58/3, Kp2, An Bình, Biên Hòa, ĐN	114.448	1,9%
3	Vũ Lan Thương	TV.BKS	1978	Kỹ sư CN. May	14-Tô Vĩnh Diện, P.Linh Chiểu, Q. Thủ Đức, Tp.HCM	36.831	0,6%

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát hoạt động khách quan, độc lập, có mối quan hệ tốt với HĐQT và Ban điều hành trong hoạt động giám sát mọi hoạt động trong Tổng Công ty, nên thường xuyên được tiếp xúc trực tiếp đến các thông tin, dữ liệu tài chính, kinh doanh của Tổng Công ty.

- Các thành viên của Ban kiểm soát đều được tham gia 100% các cuộc họp của HĐQT để lắng nghe thông tin và tham gia ý kiến với HĐQT về các mặt: Quản trị tài chính, điều hành SXKD, các hợp đồng kinh tế, ngoại thương và đặc biệt đã tham gia ý kiến về từng bước xây dựng và hoàn thiện các Quy chế quản trị và điều hành Tổng Công ty theo quy định tại Thông tư 121/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 26/7/2012 quy định về quản trị Công ty áp dụng cho Công ty đại chúng.

- Trưởng ban Kiểm soát đồng thời làm nhiệm vụ thư ký Công ty, đã được tiếp cận thông tin tài chính và tham gia các ý kiến với HĐQT về quy trình, nội dung và các nghiệp vụ công bố thông tin theo quy định của Thông tư 52/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 05/4/2012 hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

- Ban kiểm soát làm việc đúng quy chế, điều lệ và quy định của pháp luật; thường xuyên họp bàn về các nội dung thảo luận và thông tin kết quả SXKD định kỳ được đưa ra ngay trước các cuộc họp HĐQT; đồng thời, đều đi đến đồng thuận với các nội dung, nghị quyết hợp lý của HĐQT trong việc quản trị, điều hành hoạt động SXKD của Tổng Công ty và đã đem lại hiệu quả SXKD khá cao trong năm vừa qua.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát trong năm 2012 như sau:

- + Chủ tịch HĐQT : 8.000.000 đồng/ tháng.
- + Các thành viên HĐQT : 4.000.000 đồng/ tháng (x 4 TV).
- + Trưởng ban Kiểm soát : 3.000.000 đồng/ tháng.
- + Thành viên Ban Kiểm soát : 1.500.000 đồng/ tháng (x 2 TV).

- Tổng cộng thù lao năm 2012 : 360.000.000 đồng/ năm.

- Tổng lương, thưởng của các thành viên ban điều hành trong năm 2012:

Họ và tên	Chức vụ	Lương (Đ)	Thưởng (Đ)	Ghi chú
1. Bùi Thế Kích	Tổng Giám đốc	691,326,000	100.000.000	
2. Vũ Đức Dũng	Phó Tổng Giám đốc	505,917,000	70.000.000	
3. Vũ Đình Hải	Phó Tổng Giám đốc	504,808,000	70.000.000	
4. Hứa Trọng Tâm	Phó Tổng Giám đốc	302,065,000	60.000.000	
5. Vũ Việt Hà	Kế toán trưởng	309,258,000	0	
TỔNG CỘNG		2,265,493,000	300.000.000	

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Cổ phiếu của Tổng Công ty trong năm qua ổn định và chỉ tăng 50% tổng lượng cổ phiếu do phát hành cổ phiếu thưởng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2012.

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Trong năm không phát sinh hợp đồng hay giao dịch cá nhân các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý và những người liên quan với Công ty, các Công ty con và Công ty mà Tổng Công nắm quyền kiểm soát.

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Tổng Công ty:

- Tổng Công ty đang xây dựng nguồn nhân lực để phân đầu tối thiểu có 1/3 thành viên HĐQT không điều hành và hạn chế thành viên HĐQT kiêm nhiệm các chức danh quản lý trong bộ máy điều hành của Tổng Công ty.

- Tổng Công ty sẽ có lộ trình chuẩn bị nguồn nhân lực để cơ cấu thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng Công ty và tiếp tục bồi dưỡng cho Trưởng ban kiểm soát có chuyên môn về kế toán.

- Sau đại hội, Tổng Công ty sẽ tiếp tục rà soát các quy chế, quy định liên quan đến quản trị Tổng Công ty theo quy định đối với Công ty đại chúng.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai năm 2012 và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty mẹ - CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai và các Công ty con năm 2012, đã được kiểm toán bởi: Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt, địa chỉ: 29 – Hoàng Sa, Quận 1, Tp.HCM – theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2012 đã lựa chọn.

Sau khi kết thúc kiểm toán, đơn vị kiểm toán đã có Báo cáo kiểm toán số 50/BCKT/TC, ngày 02/3/2013 và số 76/BCKT/TC ngày 07/3/2013 và đưa ra ý kiến, xác nhận Báo cáo tài chính như sau:

1. Ý kiến kiểm toán:

“... Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty cổ phần Tổng Công ty May Đồng Nai tại ngày 31/12/2012, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan...”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Toàn văn “Báo cáo tài chính CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai năm 2012 và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty mẹ - CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai và các Công ty con năm 2012”, đã được kiểm toán, bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán, được đính kèm với Báo cáo thường niên 2012 và niêm yết công khai tại Website: www.donagamex.com.vn, mục Quan hệ cổ đông và Website: www.ssc.gov.vn, mục Công bố thông tin; đồng thời cũng lưu trữ tại Trụ sở CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai – Đường số 2, Khu CN Biên Hòa 1, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đề nghị quý cổ đông tham khảo theo chỉ dẫn nêu trên.

Trên đây là toàn văn Báo cáo thường niên 2012 của CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai, được công bố đến quý cổ đông và các bên liên quan theo quy định.

Xác nhận của đại diện theo pháp
luật của Tổng Công ty
TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Các TV.HĐQT, BKS, Ban TGD;
- UB.CKNN (dề b/c);
- Tập đoàn Vinatex (dề b/c);
- Niêm yết Website của UB.CKNN: www.ssc.gov.vn;
- Niêm yết Website của TCty: www.donagamex.com.vn;
- Lưu VT, P^ICKT, Thư ký TCty.



Bùi Thế Kích